TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-02- 2023
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thảo Nhi

Ông Trần Công Đẳng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Duy – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 397/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Triệu Thị Thanh T, sinh năm: 1997 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 18, xã Krông Buk, huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Chí Ng, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 7, xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Triệu Thị Thanh T trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Phạm Chí Ng tự nguyện làm đám cưới, chung sống với nhau năm 2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tình cảm không hòa hợp nên không còn yêu thương nhau. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Chí Ng.

Về con chung: Có một con chung tên Phạm Triệu Thiện D, sinh ngày 15/01/2016 hiện sống với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu nuôi con, yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Phạm Chí Ng đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Ng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu:

Về thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83; 110 116; 117 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Triệu Thị Thanh T đối với ông Phạm Chí Ng; giao con chung tên Phạm Triệu Thiện D cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng; về cấp dưỡng: Buộc ông Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Triệu Thiện D mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét; án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Triệu Thị Thanh T yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Chí Ng tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà T yêu cầu xin vắng mặt, ông Ng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà T, ông Ng theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Triệu Thị Thanh T và ông Phạm Chí Ng làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà T và ông Ng là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà T yêu cầu ly hôn với ông Ng vì bà T xác định quá trình chung vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tình cảm không hòa hợp nên không còn yêu thương nhau. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Ng để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông Ng không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà T và cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà T và ông Ng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà T ly hôn với ông Ng.

[3] Về nuôi con chung: Bà Triệu Thị Thanh T và ông Phạm Chí Ng có một con chung tên Phạm Triệu Thiện D, sinh ngày 15/01/2016. Xét thấy, con chung đang do bà T nuôi dưỡng, con chung Phạm Triệu Thiện D cũng có nguyện vọng sống chung với bà T, ông Ng cũng không có ý kiến gì đối với việc bà T yêu cầu nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi con chung khi cha mẹ ly hôn Hội đồng xét

xử giao con chung tên Phạm Triệu Thiện D cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Ng không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con bà T không yêu cầu nên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Triệu Thiện D mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy, Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Ng nhưng ông Ng không có ý kiến gì đối với việc bà T yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình quy định *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*. Căn cứ vào điều luật đã viện dẫn Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà T. Buộc ông Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Triệu Thiện D mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có, ông Ng không có ý kiến gì đối với việc bà T xác định không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Triệu Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ông Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83; 110; 116; 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Triệu Thị Thanh T. Bà Triệu Thị Thanh T được ly hôn với ông Phạm Chí Ng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Phạm Triệu Thiện D, sinh ngày 15/01/2016 cho bà Triệu Thị Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Ng không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Phạm Chí Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Triệu Thiện D mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Đối với khoản tiền phải cấp dưỡng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định

tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Bà Triệu Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Triệu Thị Thanh T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010860 ngày 12 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Ông Phạm Chí Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 (Ba trăm nghing) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mộng Chi